

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mịch
2. Ông Nguyễn Tường Bích

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. TRẦN HUỖNH T, sinh ngày: 26 tháng 4 năm 1994 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công C và bà Huỳnh Thị Kim N; Vợ: Nguyễn Thị Bích V; Con: Có 01 người con, sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2023 cho đến nay (Có mặt).

2. VÕ THẾ C, sinh ngày: 15 tháng 9 năm 1999 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T (Đã chết) và bà Đỗ Thị M. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2023 cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 19/4/2023, tại ấp Lộc Thành, xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, Tổ công tác của Công an các xã Tiểu vùng 2 tuần tra thì phát hiện Trần Huỳnh T, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp L, xã T đang điều khiển xe mô tô biển số 71C2-438.45 chở theo sau Võ Thế C, sinh năm 1999, nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện B. Tổ công tác dừng xe để kiểm tra thì phát hiện 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng được hàn kín 02 đầu và 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu hình phễu bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy rơi từ vị trí Công ngồi trên xe xuống đất. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Qua điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong tại nhà anh của T thuộc xã Thới Lai, C bàn với T và 01 đối tượng tên Phương hùn mua ma túy về cùng sử dụng, mỗi người hùn vào 100.000 đồng. Do Phương và T không có tiền nên C cho mỗi người mượn trước 100.000 đồng, sau đó C gọi vào zalo có tên “café” để nhờ mua dùm 150.000 đồng ma túy, 01 cái nỏ 50.000 đồng (dụng cụ để sử dụng), còn 100.000 đồng sẽ cho “café” tiền công. Sau đó Phương đi ngủ, T điều khiển xe chở C đến Cầu Dây thuộc xã Định Trung để lấy ma túy được ngụy trang bên dưới cục đá gần chân cầu, rồi đặt tiền vào bên dưới cục đá. Cả hai trên đường trở về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng được hàn kín 02 đầu bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu hình phễu.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen. Màn hình cảm ứng, IMEI (khe) 1: 357774835418368, IMEI (khe) 2: 35967385418363 của Trần Huỳnh Trọng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, màn hình cảm ứng, IMEI (khe) 1: 355682113800045, IMEI (khe) 2: 355683113800043 của Võ Thế Công.

- 01 xe mô tô biển số 71C2-438.45, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng đen.

Theo Kết luận giám định số 294/2023/GĐMT ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine; khối lượng 0,1104 gam. Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình điều tra, T và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại xe mô tô biển số 71C2-438.45 cho Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991, nơi cư trú: xã A, huyện B, tỉnh T là chủ sở hữu của xe (anh Đ cho T mượn xe để sử dụng).

Hiện đang tạm giữ: 01 phong bì niêm phong số 294/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0555 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phan Trung Trực, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các vật chứng còn lại.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSBD ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Các bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thế C mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:**

+ 01 phong bì niêm phong số 294/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0555 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phan Trung Trực, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu hình phễu.

- **Trả lại cho các bị cáo:**

+ Trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, màn hình cảm ứng, IMEI (khe) 1: 357774835418368, IMEI (khe) 2: 35967385418363.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thế C 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, màn hình cảm ứng, IMEI (khe) 1: 355682113800045, IMEI (khe) 2: 355683113800043.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận mua ma túy từ 01 thanh niên không rõ lai lịch tên thường gọi là “café” tại xã Định Trung và đối tượng tên Lê Hoàng Phương, sinh năm 1997 ngụ tại huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre là người có đồng ý mua ma túy về sử dụng cùng với bị cáo T và C. Tuy nhiên, qua xác minh, Cơ quan tra không tìm được những người có lai lịch như trên nên đã tách hồ sơ thành 01 vụ việc riêng, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người tốt, đi làm gửi tiền nuôi con.

- Bị cáo C: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người tốt, đi làm nuôi mẹ già ở 01 mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/04/2023, Kết luận giám định số 294/2023/KL- KTHS ngày 27/4/2023, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C lúc 23 giờ 20 phút ngày 19/4/2023, tại ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T, các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1104 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 41/CT-VKSBD ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết ma túy có hại cho sức khỏe, việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm

thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo T và C đều có vai trò là người thực hành hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy. Bị cáo C là người rủ rê, liên hệ mua ma túy để cả hai bị cáo cùng sử dụng. Vì vậy, hình phạt được cá thể hóa tương xứng với tính chất, hành vi, mức độ của từng bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả 02 bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo C có thêm một tình tiết giảm nhẹ là có bà nội là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 294/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0555 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phan Trung Trực, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu hình phễu.

Đây là công cụ mà cả 02 bị cáo dùng vào việc sử dụng các chất ma túy, không có giá trị sử dụng và chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IMEI (khe) 1: 357774835418368, IMEI (khe) 2: 35967385418363.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thế C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, có số IMEI (khe) 1: 355682113800045, IMEI (khe) 2: 355683113800043.

Vì đây là tài sản của các bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo.

[10] Đối với việc các bị cáo khai nhận mua ma túy từ 01 thanh niên không rõ lai lịch tên thường gọi là “café” tại xã Định Trung và đối tượng tên Lê Hoàng

Phuong, sinh năm 1997, ngụ tại huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre là người có đồng ý mua ma túy về sử dụng cùng với bị cáo T và C. Tuy nhiên, qua xác minh, Cơ quan điều tra không tìm được những người có lai lịch như trên nên đã tách hồ sơ thành 01 vụ việc riêng, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo T và C là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Huỳnh T và Võ Thế C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T **01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thế C **01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 294/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0555 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Phan Trung Trực, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu hình phễu.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IMEI (khe) 1: 357774835418368, IMEI (khe) 2: 35967385418363.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thế C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, có số IMEI (khe) 1: 355682113800045, IMEI (khe) 2: 355683113800043.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/8/2023 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Huỳnh T, Võ Thế C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (2b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (2b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (2b);
- Đội ma túy Công an huyện Bình Đại (2b);
- Các bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương

